TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SƠN DƯƠNG** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **64/**2018/QĐST-DS	*Sơn Dương, ngày 14 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 42/2017/TLST-DS, ngày 16 tháng 10 năm 2017,

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

** Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị đơn:* Ông Đỗ Kim N, sinh năm 1971; địa chỉ: địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ Đức B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Bà Vũ Thị G; sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn Q, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Ông Ma Ngọc H, sinh năm 1970; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Bà Lương Thị L, sinh năm 1971; địa chỉ: Thôn C, xã M, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.
- Bà Vũ Thị N, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn N, xã V, huyện V, thành phố Hải Phòng.
- Uỷ ban nhân dân huyện S - Người đại diện theo ủy quyền: Ông H, chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và môi trường huyện Sơn Dương.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Ma Ngọc H và bà Lương Thị L có nghĩa vụ trả lại cho chị Bùi Thị L và anh Vũ Đức B 698,9m^2 đất tại thửa số 88, tờ bản đồ số 85 thôn Q, xã M, huyện S trị giá 19.569.200đ (Mười chín triệu năm trăm sáu mươi chín nghìn hai trăm đồng).

Diện tích đất ông Ma Ngọc H và bà Lương Thị L phải trả lại cho chị Bùi Thị L và anh Vũ Đức B có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định và được nối liền bởi các điểm liên tục là 15, 9, 10, 11, 12, 13, 14, 15.

- Ông Ma Ngọc H và bà Lương Thị L được sử dụng 223,8m^2 đất tại thửa số 88, tờ bản đồ số 85 thôn Q, xã M, huyện S trị giá 6.266.400đ (Sáu triệu hai trăm sáu mươi sáu nghìn bốn trăm đồng).

Diện tích đất ông Ma Ngọc H và bà Lương Thị L được sử dụng có sơ đồ kèm theo không tách rời quyết định và được nối liền bởi các điểm liên tục là 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 15, 1.

(Các diện tích đất trên đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo giấy chứng nhận số BR305909, ngày 28/6/2014 của Uỷ ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Do vậy, các đương sự có nghĩa vụ kê khai, đăng ký để chỉnh lý và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng theo quy định của pháp luật).

- Về án phí: Chị Bùi Thị L phải nộp 645.890đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0004314, ngày 16/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, chị L còn phải nộp tiếp số tiền là 345.890đ (Ba trăm bốn mươi lăm nghìn tám trăm chín mươi đồng). Anh Vũ Đức B, ông Ma Ngọc H, bà Lương Thị L không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ma Thị Tuyết Mai